| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ YÊN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 10 - 8 -2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Thường và ông Trần Huy Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hằng– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mùa A X, sinh ngày 10/04/1992 tại huyện Văn C, tỉnh Yên B; Nơi cư trú: bản Buốc H, xã Trung Th, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: công giáo; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Mùa A K và bà Giàng Thị X; có vợ Giàng Thị N và 02 con; không tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/03/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng A P, sinh ngày 20/05/1988 tại huyện Trạm T, tỉnh Yên B. Nơi cư trú: bản Cảnh C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Sùng Mo T và bà Thào Thị M; có vợ Vàng Thị N và 03 con; không tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/03/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Mùa A S, sinh ngày 18/9/1988 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Háng Đ C, xã Háng Đ, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: công giáo; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Mùa A V và bà Phàng Thị S (đã chết); có vợ Phàng Thị T và 03 con; không tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/03/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Sùng A Ch, sinh năm 1990; nơi cư trú: bản Cảnh C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Sồng A T, sinh năm 1998; nơi cư trú: bản Lũng Kh A, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Chị Giàng Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: bản Buốc H, xã Trung Th, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2018, có một người đàn ông gọi điện thoại cho Mùa A X hỏi mua 01 kg thuốc phiện với giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). X đồng ý và gọi điện thoại cho Sùng A P nói là có người muốn mua thuốc phiện giá cao hỏi biết chỗ nào bán thì mua để bán lấy tiền lãi chia đôi. Sau khi bàn bạc, P lấy điện thoại gọi hỏi mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào (P không biết địa chỉ), người đó báo giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) 01 kg thuốc phiện nhưng không cho nợ, X gọi điện thoại lại nói chuyện thì người đàn ông đó bảo phải trả trước một nửa tiền mới bán. P tiếp tục gọi cho người đàn ông đó hứa sẽ trả tiền ngay khi bán được ma túy, người đàn ông đó hẹn thông báo sau. Đến khoảng 19 giờ ngày 22/3/2018, có một người gọi điện thoại cho P hẹn tới khu vực bản Co C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa để nhận ma túy. Sau đó, P ra chỗ hẹn và nhận ma túy từ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mang về cất giấu tại bụi cây gần nhà, đồng thời thông báo cho X đã mua được, X nói sang hôm sau mang đi bán luôn. Khoảng 06 giờ ngày 23/3/2018, X điều khiển xe máy sang nhà P, khi đến nơi X mở cốp xe của mình, P cất gói ma túy mua được vào cốp xe của X. X điều khiển xe máy của P đi trước dẫn đường, P điều khiển xe máy của X trong cốp có gói ma túy cùng đi sang huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, X gọi điện cho người đàn ông ở huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ hẹn gặp nhau ở khu vực đồi thông Noong Cốp thuộc xã Quang H, huyện Phù Yên lấy ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, người đàn ông đó đến nhưng không mang đủ tiền nên X và P không bán ma túy cho, người đàn ông đó đi về còn X và P ngủ lại đó. Sáng ngày 24/3/2018, X gọi điện thoại và thống nhất hẹn nhau với người đàn ông đó tại phòng nghỉ khách sạn Hoàng Gia (khối 13 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La) để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, X gọi điện thoại cho Mùa A S hẹn gặp nhau ở bản Suối Kh, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đến chỗ hẹn, X hỏi S "có biết ai muốn mua ma túy (thuốc phiện) giá cao

không" S nói "không biết", lúc này X nói cho S biết sẽ mang ma túy bán cho một người ở Thanh S, địa điểm bán tại khách sạn Hoàng Gia. X bảo S đi cùng và có nhiệm vụ đứng ngoài đường cảnh giới Công an cho X, khi bán được ma túy sẽ trả công cho S 2.000.000đ (Hai triệu đồng), S đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, X và P đi xe máy từ bản Suối Khang, xã Suối Tọ xuống thị trấn Phù Yên, khi đi đến bản Tr, xã Suối T thì gặp S đợi ở đó, cả ba người cùng đi đến gần khách sạn Hoàng Gia. Sau khi thấy an toàn, X bảo S và P ở ngoài cảnh giới, nếu thấy Công an thì gọi điện báo X rồi X lấy gói ma túy đi đến cổng khách sạn Hoàng Gia gặp người mua ma túy, người đàn ông đó đưa X lên phòng số 306 của khách sạn. Khi đang trao đổi ma túy thì X bị Công an huyện Phù Yên bắt quả tang cùng vật chứng, còn người đàn ông mua ma túy bỏ chạy được.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-PY ngày 11/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố các bị cáo Mùa A X, Sùng A P, Mùa A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A X từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 796, 506 gam *(Bảy trăm chín mươi sáu phẩy năm trăm linh sáu gam*) ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO – 1201 màu trắng, thu giữ của Mùa A X; 01 điện thoại di động KECHAODA màu đỏ đen, thu giữ của Sùng A P.

- Trả lại chị Giàng Thị N 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave S màu đỏ trắng, BKS: 48C1 – 053.22, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Nguyễn Đăng Th; 01 bản photo chứng thực giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng Th.

- Trả lại cho bị cáo Mùa A S 01 điện thoại di động ITEL – 1508 màu vàng đen.

- Trả lại cho anh Sùng A Ch 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36B4-778.25, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 002499

mang tên Sùng A V; trả lại cho Sồng A T 01 xe môtô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen, BKS: 26D1 – 116.08.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị bị cáo Mùa A S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Sùng A P và Mùa A X do gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Ngày 24/3/2018, Mùa A X, Sùng A P và Mùa A S đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 21 giờ 05 phút ngày 24/3/2018 tại Khách sạn Hoàng Gia thuộc khối 13 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói chất nhựa màu nâu đen có khối lượng là 800 gam tại bản Kết luận giám định số 412 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 800 gam nhựa màu nâu đen là thuốc phiện.

[5] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với trọng lượng 800 gam thuốc phiện. Do đó, đã vi phạm điểm h khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng quy định mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đối với các bị cáo. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có đồng phạm, Mùa A X là người chủ động, đề xuất thực hiện tội phạm.

Bị cáo Sùng A P, Mùa A S thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo Sùng A P là người tích cực giúp sức, trực tiếp đi mua thuốc phiện. Bị cáo Mùa A S tham gia với vai trò thứ yếu là người cảnh giới cho X thực hiện tội phạm. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung – Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Mùa A X và Sùng A P khai mua của một người đàn ông tên dân tộc Mông, quốc tịch Lào với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Quá trình điều tra, các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy, không có căn cứ tiến hành điều tra, làm rõ.

Đối với người đàn ông mua ma túy với bị cáo Mùa A X, khi bị phát hiện đã bỏ trốn. Quá trình điều tra, X và P không biết tên, địa chỉ. Do vậy, không có căn cứ tiến hành điều tra, làm rõ.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 796, 506 gam *(Bảy trăm chín mươi sáu phẩy năm trăm linh sáu gam)* ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave S cũ đã qua S dụng thu giữ của Mùa A X; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định nguồn gốc chiếc xe là do hai vợ chồng làm thuê, bán ngô để mua xe S dụng chung cho gia đình và xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo, đông con còn nhỏ, tại phiên tòa chị Giàng Thị N (vợ bị cáo) đề nghị được xin lại. Do vậy, cần trả lại chiếc xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Nguyễn Đăng Th; 01 bản photo chứng thực giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng Th cho chị Giàng Thị N.

- Đối với 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave RSX màu đỏ đen cũ đã qua S dụng thu giữ của Sùng A P, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe là tài sản của gia đình anh Sùng A Ch. Anh Ch không biết bị cáo mượn để S dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại xe cho anh Sùng A Ch kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 002499 mang tên Sùng A V.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen cũ đã qua S dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe là tài sản của anh Sồng A T. Việc Mùa A S S dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, anh T không được biết và có đơn đề nghị xin lại xe máy, cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động ITEL – 1508 màu vàng đen, thu giữ của Mùa A S, bị cáo không S dụng vào việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO – 1201 màu trắng, thu giữ của Mùa A X và 01 điện thoại di động KECHAODA màu đỏ đen, thu giữ của Sùng A P, các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo Mùa A S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Sùng A P, Mùa A X có đơn xin miễn giảm án phí và gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mùa A X, Sùng A P và Mùa A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A X 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/03/2018.

Xử phạt bị cáo Sùng A P 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/03/2018.

Xử phạt bị cáo Mùa A S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/03/2018.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 796, 506 gam *(Bảy trăm chín mươi sáu phẩy năm trăm linh sáu gam)* ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO – 1201 màu trắng thu giữ của Mùa A X ; 01 điện thoại di động KECHAODA màu đỏ đen thu giữ của Sùng A P.

- Trả lại chị Giàng Thị N 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave S màu đỏ trắng, BKS: 48C1 – 053.22 cũ đã qua S dụng, số máy JC52E4293992, số khung 5210CY682320 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Nguyễn Đăng Th; 01 bản photo chứng thực giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng Th.

- Trả lại cho anh Sùng A Ch 01 xe môtô HONDA nhãn hiệu wave RSX màu đỏ đen cũ đã qua S dụng, BKS: 36B4-778.25, số máy JA31E0324517, số khung 3100EY089420 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 002499 mang tên Sùng A V.

- Trả lại cho anh Sồng A T 01 xe môtô nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen cũ đã qua S dụng, BKS: 26D1 – 116.08, số máy 5C6K138121, số khung RLSC5C6K0DII38107.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động ITEL – 1508 màu vàng đen, thu giữ của Mùa A S để đảm bảo thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùa A S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Sùng A P, Mùa A X được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày10-08-2018). Anh Sùng A Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TG;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Xuân Thủy**